

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC THIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 261/UBND

Phước Thiện, ngày 18 tháng 10 năm 2024

V/v Tiếp nhận hồ sơ Đăng ký môi trường cho cơ sở “Công ty TNHH Công Nghiệp SWAN Việt Nam” của Công ty TNHH Công Nghiệp SWAN Việt Nam.

Kính gửi: Công ty TNHH Công Nghiệp SWAN Việt Nam.

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Ngày 17/10/2024, UBND xã Phước Thiện đã tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường cho cơ sở “Công ty TNHH Công Nghiệp SWAN Việt Nam” của Công ty TNHH Công Nghiệp SWAN Việt Nam. Địa điểm thực hiện: Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ tại trụ sở UBND xã.

Sau khi tiếp nhận, UBND xã Phước Thiện có ý kiến như sau:

UBND xã Phước Thiện đề nghị Chủ đầu tư, chủ cơ sở thực hiện dự án đúng và đảm bảo nội dung báo cáo trong hồ sơ đăng ký môi trường và đồng thời chịu trách nhiệm các nội dung trình bày cung cấp trong hồ sơ. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra các sự cố môi trường trong quá trình hoạt động.

Trên đây là ý kiến của UBND Xã Phước Thiện về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường của Công ty TNHH Công Nghiệp SWAN Việt Nam. UBND Xã Phước Thiện thông báo để Công ty TNHH Công Nghiệp SWAN Việt Nam được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VT



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phú Thọ

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP SWAN VIỆT NAM

-----0000000-----

ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG CƠ SỞ

“CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP SWAN VIỆT NAM”.

Địa điểm: Đường số 3, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Nhơn Trạch, Tháng 10 năm 2024

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP SWAN VIỆT NAM

-----0000000-----

**ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG
CƠ SỞ
“CÔNG TY TNHH CÔNG
NGHIỆP SWAN VIỆT NAM”.**

Địa điểm: Đường số 3, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
SWAN VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC**



LIN CHUN CHING

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH ĐÔ THỊ XANH
GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN QUỐC ĐẠT

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SWAN VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:10-2024/ĐKMT

V/v: Đăng ký môi trường cho cơ sở “Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam”.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC THIỀN

Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam là chủ đầu tư của dự án “Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam” thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam: Đường số 3, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3600606704, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28/10/2022, cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai – Phòng đăng ký kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 472043000870, chứng nhận lần đầu ngày 14/03/2002, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 25/04/2011 cấp bởi Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông LIN CHUN CHING
- Chức vụ: Giám đốc.
- Điện thoại: 0251.3560045

Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam đăng ký môi trường cho dự án “Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam” với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án đầu tư, cơ sở:

- Tên cơ sở: “Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam”.
- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: Đường số 3, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Tổng vốn đầu tư: 10.364.000.000 đồng (Mười tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu đồng), theo tiêu chí quy định của pháp luật về Luật Đầu tư công Dự án thuộc dự án nhóm C.
- Các hồ sơ môi trường đã thực hiện: .

+ Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường Dự án Nhà máy sản xuất máy nén khí và hệ thống điều khiển bằng áp lực nước hoặc khí của Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam số 34/BĐK-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai cấp ngày 26/08/2003;

+ Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 622/SĐK-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/11/2009.

- Số lượng công nhân, thời gian làm việc tại Cơ sở:

Số lượng công nhân viên khi cơ sở hoạt động ổn định khoảng 15 người.

Thời gian làm việc được quy định đối với công nhân công ty là 1 ca/ngày, 8 giờ/ca. Số ngày làm việc: 26 ngày/tháng.

- Quy mô dự án đầu tư:

Nhà máy thực hiện nhập khẩu máy nén khí với quy mô khoảng 300 bộ/năm, từ nước ngoài rồi về Công ty phân phối bán cho các khách hàng có nhu cầu. Công ty không thực hiện sản xuất, gia công hay lắp đặt tại nhà máy.

- Các thủ tục pháp lý của cơ sở:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3600606704, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28/10/2022, cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai – Phòng đăng ký kinh doanh.

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 472043000870, chứng nhận lần đầu ngày 14/03/2002, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 25/04/2011 cấp bởi Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

+ Hợp đồng thuê lại đất số 846/CT-KHĐT ngày 30/08/2001 với Công ty Phát triển Đô Thị và KCN.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00018 QSDĐ 4717/QSSCTUBT ngày 06/10/2004 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

+ Giấy chứng nhận phòng cháy chữa cháy số 140/PC23 ngày 18/08/2003 và Số 164/PC23 ngày 18/08/2003 do Công An tỉnh Đồng Nai.

+ Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường Dự án Nhà máy sản xuất máy nén khí và hệ thống điều khiển bằng áp lực nước hoặc khí của Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam số 34/BĐK-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai cấp ngày 26/08/2003;

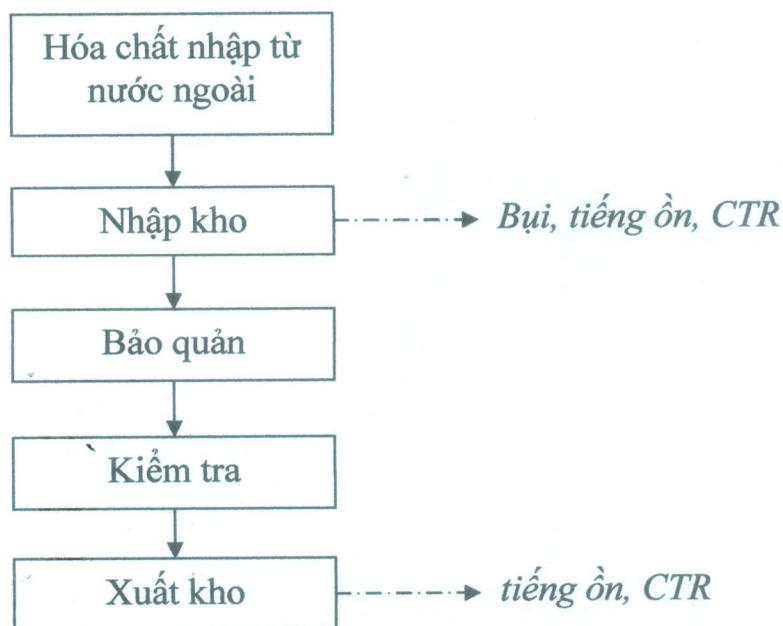
+ Hợp đồng xử lý nước thải số 39/CT-ĐT ngày 05/06/2009 giữa Công ty TNHH CN Swan Việt Nam với Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị & KCN IDICO.

+ Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 622/SĐK-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/11/2009.

+ Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt số 26-2024/HĐDV.HTX giữa Công ty TNHH CN Swan Việt Nam với Hợp tác xã Dịch vụ vệ sinh MT Hiệp Hòa ngày 02/01/2024.

+ Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại số 3234/HĐ.MTĐT-NH/23.4.VX giữa Công ty TNHH CN Swan Việt Nam với Công ty TNHH MTV MT Đô Thị TP HCM ngày 02/11/2023.

- **Công nghệ và loại hình sản xuất:**



Hình 1: Quy trình nhập khẩu và xuất bán máy nén khí

Thuyết minh quy trình:

Thành phẩm nhập về là các loại máy nén khí đã được hoàn thiện.

Nhập kho: Nguồn thành phẩm sẽ được đưa đến nhà máy bằng các phương tiện vận tải và nhập tải tại trạm nâng hạ hàng. Sau đó được vận chuyển vào kho chứa, bằng các phương tiện chuyên dụng để đảm bảo an toàn.

Sắp xếp: Thành phẩm sau khi chuyển vào khu vực kho sẽ được sắp xếp theo vị trí lưu chứa riêng cho từng loại. Việc sắp xếp các loại hóa chất khô hợp lý, theo mốc thời gian sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình bảo quản và quản lý chất lượng của sản phẩm.

Bảo quản: Nguồn thành phẩm sau khi nhập kho sẽ được lưu trữ một thời gian để chờ phân phối cho khách hàng theo đơn đặt hàng.

Kiểm tra: Nhằm đảm bảo chất lượng được xuất theo yêu cầu về loại, khối lượng của đơn đặt hàng cho khách khi có yêu cầu.

Xuất kho: Thành phẩm được xuất theo yêu cầu về loại, khối lượng của đơn đặt hàng. Theo điều phối của người quản lý, thành phẩm trong kho sẽ được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng đến các khách hàng có yêu cầu. Thành phẩm trong

kho được kiểm tra thường xuyên và kê khai khối lượng để sắp xếp lịch nhập kho phù hợp đảm bảo cung ứng nguồn hàng kịp thời.

+ Một số hình ảnh của quy trình sản xuất tại nhà máy:



Toàn xưởng sản xuất

- Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ cho dự án:

Bảng 1: Danh mục máy móc thiết bị cho hoạt động sản xuất của dự án

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng máy
1	Xe nâng điện	Cái	1	Nhật Bản	90%
2	Xe nâng điện (Kiểm hàng)	Cái	1	Nhật Bản	90%

(Nguồn: Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam, 2024)

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án.

2.1. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng:

Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên liệu cho Dự án được tổng hợp trong bảng sau:

Bảng 2: Danh mục nguyên liệu sản xuất

Stt	Tên nguyên liệu, vật tư	Đơn vị tính	Năm 2023	Nguyên vật liệu theo năng suất đăng ký
1	Máy nén khí nhập khẩu nguyên bộ	Bộ/Chiếc	155	300

(Nguồn: Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam, 2024)

2.2. Điện năng sử dụng của cơ sở:

- Hệ thống cung cấp điện cho hoạt động sản xuất và thắp sáng của công ty được cung cấp từ nguồn điện của KCN Nhơn Trạch 1.

- Nhu cầu sử dụng điện: Hiện tại, nhu cầu cung cấp điện phục vụ cho Công ty khoảng 1.000 KWh/tháng.

2.3. Nhu cầu sử dụng nước của cơ sở:

Nhu cầu sử dụng nước của Công ty bao gồm: nước sinh hoạt của công nhân viên cụ thể như sau:

+ Nước cấp cho sinh hoạt:

Nước cấp cho nhu cầu vệ sinh cá nhân: (Theo QCVN 01:2021/BXD, lượng nước sử dụng 80 lít/người/ngày đêm). Dự án sử dụng 15 lao động làm việc 1 ca/ngày.

$$Q_{sh} = 80 \text{ lít/người.ngày} \times 15 \text{ người} = 1.200 \text{ lít/ngày} = 1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước lớn nhất của Công ty:

Bảng 3: Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước lớn nhất

STT	Mục đích sử dụng	Đơn vị tính	Lượng nước sử dụng
1	Nước dùng cho sinh hoạt	m ³ /ngày	1,2
3	Nước tưới cây	m ³ /ngày	2
Tổng cộng		m ³ /ngày	3,2

2.4. Sản phẩm của dự án:

- Sản phẩm máy nén khí nhập khẩu nguyên bộ: công suất 300 sản phẩm/năm.

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của cơ sở:

3.1. Loại và khối lượng nước thải phát sinh

Nước thải phát sinh tại Công ty bao gồm: nước sinh hoạt của công nhân viên, Tổng nước thải phát sinh cho hoạt động của Công ty ước tính cụ thể như sau:

Bảng 4: Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước lớn nhất của Cơ sở

STT	Mục đích sử dụng	Đơn vị tính	Lượng nước sử dụng	Lượng nước thải
1	Nước dùng cho sinh hoạt	m ³ /ngày	1,2	1,2
Tổng cộng		m ³ /ngày	1,2	1,2

3.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh:

a. Tác động từ bụi và khí thải trong quá trình hoạt động của các phương tiện vận chuyển

- Khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm:

Các phương tiện vận tải vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm... ra vào dự án sử dụng nhiên liệu chủ yếu là dầu DO. Thành phần các chất ô nhiễm trong khói thải từ các phương tiện vận tải chủ yếu là SO_x, NO_x, CO_x, hydrocacbon và bụi. Lưu lượng khí thải sinh ra tùy thuộc vào chế độ vận hành (lúc khởi động, chạy nhanh, chạy chậm, khi thắng (phanh)), bụi phát sinh từ đường do các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm.

Nguồn gây ô nhiễm này phân bố rải rác và không cố định nên việc khống chế, kiểm soát rất khó khăn. Mặt khác, đây là nguồn ô nhiễm không thể tránh khỏi đối với bất kỳ loại hình sản xuất nào. Do vậy, chỉ cần bố trí thời gian hoạt động của các phương tiện vận chuyển hợp lý, tránh hoạt động tập trung. Tải lượng ô nhiễm phát sinh do phương tiện vận chuyển theo như Tài liệu đánh giá nhanh Emission Inventory Manual của UNEP 2013 bảng 5, 6, tải lượng ô nhiễm khí thải được trình bày trong bảng sau:

Bảng 5. Hệ số phát thải ô nhiễm của các phương tiện.

STT	Loại phương tiện	Hệ số ô nhiễm (g/km)					
		Bụi	SO ₂	NO _x	CO	NH ₃	VOC
1	Tải trọng xe < 3,5 tấn	0,25	0,3S	1,43	1,58	0,001	0,28
2	Tải trọng xe 3,5 – 16 tấn	0,76	0,3S	10,4	4,5	0,003	1,21

(Nguồn: Emission Inventory Manual (UNEP 2013))

Ghi chú: S: hàm lượng lưu huỳnh trong dầu DO là (0,05%)

Tải lượng các chất ô nhiễm phụ thuộc vào lưu lượng, tình trạng kỹ thuật, xe qua lại và tình trạng đường giao thông. Dự án sử dụng xe có tải trọng xe 3,5 – 16 tấn với quãng đường vận chuyển ước tính khoảng 25 km/h. Số lượng xe vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm khoảng 2 lượt xe/ngày thì tải lượng các chất ô nhiễm được thể hiện tại bảng sau:

Bảng 6. Tải lượng các chất ô nhiễm (g/ngày)

STT	Loại phương tiện	Hệ số ô nhiễm (g/ngày)					
		Bụi	SO ₂	NO _x	CO	NH ₃	VOC
1	Tải trọng xe < 3,5 tấn	12,5	0,0075	71,5	79	0,05	14
2	Tải trọng xe 3,5 – 16 tấn	38	0,0075	520	225	0,15	60,5

Tuy nhiên, quá trình thực hiện vận chuyển diễn ra trong ngày, với quãng đường vận chuyển ngắn và lượt vận chuyển ít nên tác động của bụi, khí thải đến môi trường không khí trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm là không đáng kể.

- *Khí thải từ phương tiện vận chuyển của công nhân viên:*

Tổng số lao động lớn nhất của Công ty khoảng là 15 người. Như vậy, có 15 xe gắn máy và 2 lượt xe ô tô nhỏ ra vào công ty trong 1 ngày, mỗi ngày trung bình là 2 chuyến.

Theo báo cáo “Nguyên cứu các biện pháp kiểm soát ô nhiễm không khí giao thông đường bộ tại TP.Hồ Chí Minh” cho thấy lượng nhiên liệu tiêu thụ trung bình tính chung cho các loại xe gắn máy 2 và 3 bánh là 0,03 lít/km, cho các loại ô tô chạy xăng là 0,15 lít/km. Với chiều dài đoạn đường đi ước tính khoảng 5 km, lượng nhiên liệu cung cấp cho hoạt động giao thông là:

Bảng 7. Lượng nhiên liệu cần cung cấp cho hoạt động giao thông

STT	Loại phương tiện	Số lượt xe (lượt/ngày/km)	Tổng lượt km xe vận chuyển
1	Xe gắn máy trên 50cc	15	2,25
2	Xe tải nhẹ < 3,5 tấn	2	1

Hệ số ô nhiễm do khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông theo tài liệu đánh giá nhanh của Tổ chức Y tế Thế giới được trình bày trong bảng sau:

Bảng 8. Hệ số ô nhiễm do khí thải từ hoạt động giao thông

STT	Loại phương tiện	Hệ số ô nhiễm (g/km)					
		Bụi	SO ₂	NO _x	CO	VOC	NH ₃
1	Xe gắn máy trên 50cc	0,05	0,1S	0,02	2,7	3,8	0,001
2	Xe tải nhẹ < 3,5 tấn	0,07	0,1S	0,17	3	3,9	0,002

(Nguồn số liệu: Emission Inventory Manual (UNEP 2013))

Ghi chú: S: hàm lượng lưu huỳnh trong dầu DO là (0,05%)

Tính toán tải lượng ô nhiễm với quãng đường dài khoảng 5km, kết quả liệt kê tại bảng sau:

Bảng 9. Tải lượng ô nhiễm không khí do các phương tiện giao thông tại nhà máy

STT	Loại phương tiện	Tải lượng ô nhiễm (kg/ngày)					
		Bụi	SO ₂	NO _x	CO	VOC	NH ₃
1	Xe gắn máy trên 50cc	0,225	0,0225	0,09	12,15	17,1	0,0045
2	Xe tải nhẹ < 3,5 tấn	0,0014	0,0001	0,0034	0,06	0,078	0,00004

Tác động của khí thải ra từ các phương tiện giao thông là không nhiều và đây là nguồn phân tán nên khó xác định nồng độ các chất ô nhiễm. Hướng phát tán ô nhiễm không khí sẽ phụ thuộc rất lớn vào điều kiện khí tượng trong khu vực, chủ yếu là hướng gió và tốc độ gió.

3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

Nguồn phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt của dự án phát sinh từ nhà vệ sinh và văn phòng.

Khối lượng, thành phần: Với số lượng CB CNV là 15 người ước tính lượng chất thải ra trung bình là 0,5 kg/người/ngày. Vậy lượng chất thải sinh hoạt của dự án phát sinh khoảng 18 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thực phẩm hữu cơ thừa, hộp xốp, túi nilon, giấy vụn... Cụ thể:

Bảng 10: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn hoạt động

STT	Tên chất thải	Số lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt nhóm thực phẩm	2,5
2	Chất thải rắn sinh hoạt còn lại	3,5
Tổng		6

Tác động: Chất thải rắn sinh hoạt về cơ bản không mang tính độc hại, do đó ảnh hưởng đến môi trường không đáng kể. Tuy nhiên, trong môi trường khí hậu nhiệt đới, gió mùa, nóng ẩm, chất thải bị thối rữa nhanh. Nếu chất thải này không được quản lý tốt sẽ gây tác động xấu cho môi trường và là môi trường thuận lợi cho các vi trùng phát triển, làm phát sinh và lây lan các nguồn bệnh do côn trùng (chuột, ruồi...) ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Ngoài ra, chất thải rắn sinh hoạt nếu không quản lý tốt sẽ phát sinh mùi hôi thối, gây mất vệ sinh, ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực.

3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh.

Nguồn phát sinh: Chất thải công nghiệp không nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động sản xuất và văn phòng. Chất thải chủ yếu là: bao nylon, giấy vụn từ văn phòng...

Khối lượng và thành phần: Chất thải rắn thông thường phát sinh của dự án cụ thể tại bảng sau:

Bảng 11: Bảng tổng hợp khối lượng chất thải công nghiệp thông thường

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/tháng)	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại	Ký hiệu phân loại
1	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực như mực in văn phòng, sách báo)	0,5	08 02 08	Rắn	TT
2	Pallet gỗ	10	09 01 02	Rắn	TT-R
3	Kim loại và hợp kim các loại không lẫn với CTNH	20	11 04 03	Rắn	TT-R
4	Giấy và bao bì giấy, ống giấy hỏng, các tông thải bỏ	20	18 01 05	Rắn	TT-R
Tổng		50,5			

Tác động: Chất thải công nghiệp không nguy hại nếu không được thu gom và quản lý tốt sẽ ảnh hưởng tới việc sản xuất như: cản trở việc di chuyển đi lại, là nơi có tiềm năng nguy cơ gây cháy nổ, hỏa hoạn khi có sự cố xảy ra.

3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh.

Chất thải nguy hại phát sinh trong quy trình sản xuất như: giẻ lau dính thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang, dầu động cơ, hộp số bôi trơn thải...

Khối lượng thải: Theo tính toán thống kê chất thải nguy hại khi Nhà máy đi vào hoạt động ổn định ước tính lượng thải là 121kg/năm. Các loại chất thải nguy hại phát sinh nếu không có biện pháp thu gom và xử lý đúng quy định sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường hoặc gián tiếp gây ra các sự cố tai nạn lao động.

Các loại chất thải nguy hại và khối lượng phát sinh từ hoạt động của Nhà máy được trình bày trong bảng sau:

Bảng 12: Thành phần, khối lượng chất thải nguy hại

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	5	16 01 06	NH
2	Gỗ thải có chứa TPNH	Rắn	20	12 08 01	NH
3	Bao bì mềm thải	Rắn	20	18 01 02	KS
4	Giẻ lau nhiễm hóa chất	Rắn	70	18 02 01	NH
5	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	6	17 02 03	NH
Tổng cộng			121		

Tác động:

- Chất thải nguy hại chứa các chất hoặc hợp chất có đặc tính gây nguy hại trực tiếp (dễ cháy, dễ nổ, làm ngộ độc, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm...) và có thể tương tác với các chất khác gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe con người.

- Chất thải nguy hại thường có đặc tính là tồn tại lâu trong môi trường và khó phân hủy, có khả năng tích lũy sinh học trong các nguồn nước, mô mỡ của động vật gây ra hàng loạt các bệnh nguy hiểm đối với con người, phổ biến nhất là bệnh ung thư

- Tác động đến môi trường: thu hẹp diện tích đất sử dụng: do chất thải được đem đi chôn lấp. Làm mất mỹ quan và vệ sinh môi trường nếu không được thu gom và quản lý triệt để. Làm ô nhiễm môi trường bao gồm cả 3 thành phần môi trường đất, nước và khí nếu không được quản lý tốt.

- Tác động đến con người và sinh vật: Chủ yếu làm nhiễm độc con người và sinh vật một cách trực tiếp hay gián tiếp do tiếp xúc phải chất thải rắn của dự án hay ăn phải thức ăn đã bị nhiễm độc do chất thải rắn là ô nhiễm môi trường sống.

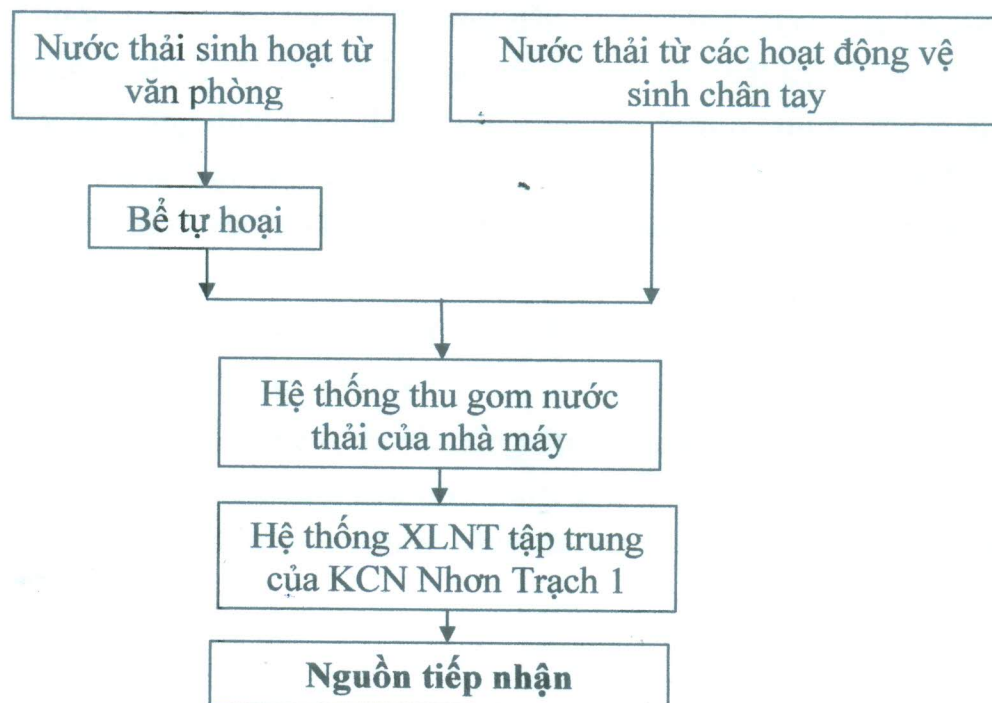
Do đó, nếu không được thu gom và xử lý đúng theo quy định trước khi thải bỏ sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến môi trường tiếp nhận cụ thể là môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí. Do đó, việc lan truyền, ảnh hưởng các thành phần nguy hại đến con người, động vật và thực vật là khó tránh khỏi. Ngoài ra, sẽ gây nhiễm độc cho con người, động vật cũng như hệ thực vật nếu tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua môi trường tiếp nhận.

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở:

4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh

✓ *Nước thải sinh hoạt:*

Sơ đồ phương án thu gom và xử lý nước thải của dự án:

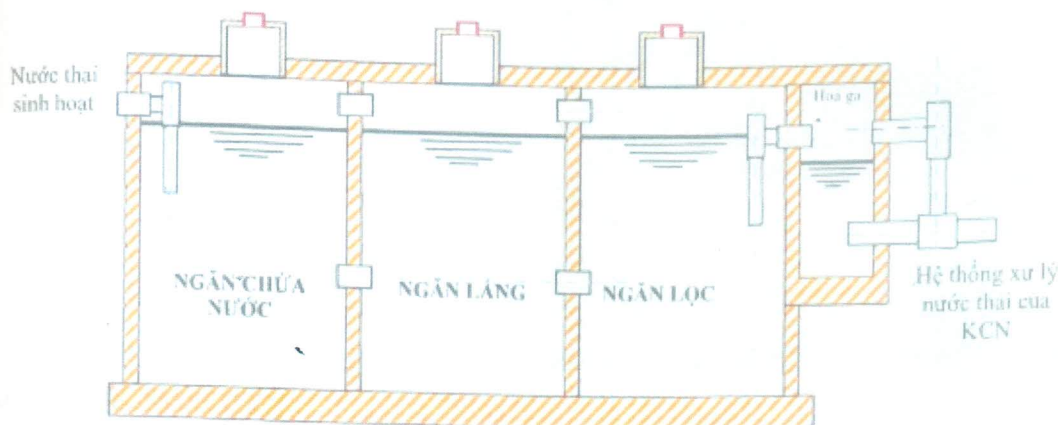


Hình 3: Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải của dự án

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhu cầu vệ sinh cá nhân sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó đầu nối với HTXLNT của KCN Nhơn Trạch 1 để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

Cấu tạo bể tự hoại:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh công nhân được thu gom vào bể tự hoại 3 ngăn. Sơ đồ cấu tạo của bể tự hoại sử dụng tại công ty được minh họa trong hình sau:



Hình 4: Sơ đồ cấu tạo của bể tự hoại ba ngăn

Bể tự hoại là công trình chứa nước đồng thời làm hai chức năng là lắng và phân hủy cặn lắng. Ưu điểm chủ yếu của bể tự hoại là có cấu tạo đơn giản, quản lý dễ dàng và hiệu quả xử lý tương đối cao. Nước thải được đưa vào ngăn thứ nhất của bể, có vai trò làm bể chứa – lên men kỵ khí, đồng thời điều hòa lưu lượng và nồng độ chất bẩn có trong dòng nước thải. Nhờ các vị trí ống dẫn, nước thải chảy qua bể lắng theo chiều chuyển động từ dưới lên trên, tiếp xúc với các vi sinh vật kỵ khí trong lớp bùn hình thành ở đáy bể trong điều kiện động, các chất bẩn hữu cơ được các vi sinh hấp thụ và chuyển hoá. Ngăn cuối cùng là ngăn lọc kỵ khí, có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải, nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt các hạt của lớp vật liệu lọc và ngăn cản lơ lửng trôi ra theo nước. Lớp vật liệu lọc bao gồm 3 lớp: lớp than 1 x 3cm, lớp cát, lớp đá 4 x 6cm. Bên trên lớp vật liệu có đặt máng tràn bằng bê tông để nước tràn đều trên bề mặt lớp vật liệu lọc.

Sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, nồng độ các chất hữu cơ trong nước giảm khoảng 30%, riêng các chất lơ lửng hầu như được giữ lại. Bùn từ bể tự hoại sẽ được công ty hợp đồng với các đơn vị có chức năng để hút và vận chuyển đi xử lý đúng quy định.

Nước thải từ nhà vệ sinh sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn được thoát ra hệ thống thu gom nước thải của nhà máy sau đó đầu nối với HTXLNT của KCN Nhơn Trạch 1 để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

+ *Hình ảnh hệ thống thu gom nước thải của nhà máy:*

Hố ga đầu nối nước thải với KCN



✓ **Nước mưa chảy tràn:**

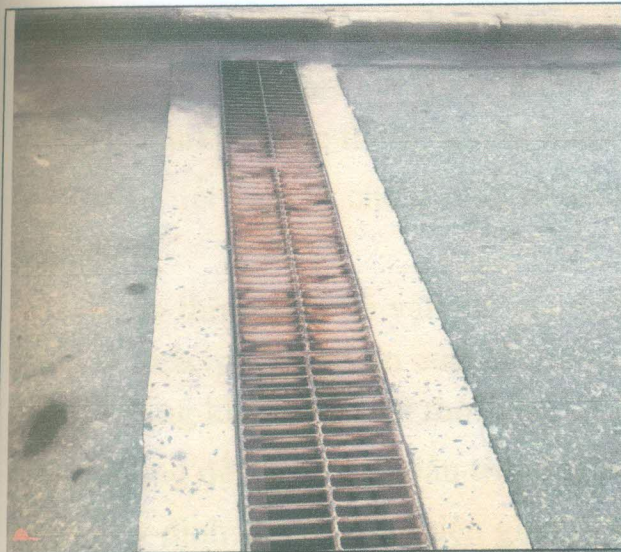
Nước mưa từ mái nhà các khu vực văn phòng, nhà xưởng... được thu gom theo đường ống PVC $\phi 90$ dẫn về mương thoát nước mưa được xây dựng bằng bê tông và có các tấm đan che đậy có bề rộng D400, D600, D800mm, dọc tuyến thoát nước có bố trí các hố ga, miệng thu nước mưa. Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được lắp đặt tách riêng biệt, nước mưa được đầu nối vào 1 hố ga thoát nước mưa của KCN Nhơn Trạch 1.

Thông số kỹ thuật của hệ thống thoát nước mưa với các thông số như sau:

- + Hố ga (1,1m x 1,1m).
- + Đường ống PVC $\phi 90$, thoát nước mưa từ mái nhà đến mương thoát nước.
- + Cống bê tông cốt thép thoát nước $\phi 300$.

Đối với lượng nước mưa chảy tràn trên diện tích bề mặt thì được thu gom về các hố ga có song chắn rác, nước mưa theo hệ thống thoát nước mưa của công ty đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của KCN Nhơn Trạch 1.

+ *Một số hình ảnh hệ thống thoát nước mưa của nhà máy:*



Hố ga thu gom nước mưa của nhà máy

Hố ga đầu nối nước thải với KCN

4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh

a. Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động giao thông, vận chuyển.

Khi dự án đi vào hoạt động, sẽ luôn có xe ra, vào để vận chuyển hàng hóa, vì vậy ô nhiễm bụi và các khí thải do phương tiện giao thông là không tránh khỏi. Ô nhiễm do khí thải, bụi từ phương tiện giao là nguồn thải không tập trung, khó kiểm soát và chỉ mang tính chất tạm thời trong quá trình xuất, nhập nguyên liệu, sản phẩm bằng các phương tiện vận chuyển. Tuy nhiên, công ty sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động từ các phương tiện giao thông như sau:

- Sử dụng các loại xe vận chuyển đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường để hạn chế khí thải trong quá trình vận chuyển.

- Đối với các xe vận chuyển nguyên liệu thì phải có bạt che kín để tránh rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp cho các phương tiện.
- Xe vận chuyển luôn được kiểm tra kỹ thuật định kỳ, bảo dưỡng theo đúng quy định, đảm bảo các thông số khí thải của xe đạt yêu cầu về mặt môi trường.
- Điều tiết và hạn chế tốc độ xe trong khu vực dự án để giảm lượng bụi trong không khí.
- Chọn thời điểm để vận chuyển hợp lý để tránh ùn tắc giao thông, kẹt đường chung với các phương tiện của các công ty, nhà máy khác làm ô nhiễm cục bộ môi trường không khí trong một thời gian.
- Không để xe nổ máy lâu trong khu vực khi chờ bốc hàng hoặc dỡ hàng.
- Quy định các phương tiện giao thông không được chở quá trọng tải quy định.
- Kho bãi, đường giao thông nội bộ trong khuôn viên dự án được làm nền bê tông và được vệ sinh thường xuyên.
- Tăng cường công tác quét dọn vệ sinh cũng như phun nước thường xuyên trên bề mặt sân bãi (nơi xe cộ hay hoạt động) để giảm lượng bụi đất khô phát tán vào không khí.
- Bê tông hóa các tuyến đường giao thông bên trong Công ty, thường xuyên vệ sinh các tuyến đường.

Các biện pháp trên sẽ làm giảm thiểu ô nhiễm không khí bởi các tác nhân như khói bụi, khí thải, bụi do lưu thông, tiếng ồn động cơ và tai nạn giao thông do chất lượng xe được bảo dưỡng thường xuyên.

b. Biện pháp giảm thiểu bụi từ quá trình sản xuất.

Các biện pháp giảm thiểu bụi từ quá trình sản xuất của công ty sẽ thực hiện như sau:

- Nền nhà máy được đổ bê tông để tránh phát sinh bụi, vệ sinh nhà xưởng sau mỗi ngày làm việc.
- Cơ giới hóa sản xuất, tránh lao động gắng sức phải hít thở nhiều bụi và khí thải xâm nhập vào phổi.
- Các khu vực phát sinh nhiều bụi được tách riêng biệt với khu vực văn phòng.
- Trên mái nhà xưởng được trang bị các cửa thông gió, trần cách nhiệt đồng thời trang bị thêm các quạt công nghiệp cục bộ và quạt thông gió nhằm tăng khả năng thông gió, làm giảm nhiệt độ và độ ẩm trong nhà xưởng.
- Kho chứa nguyên vật liệu được làm bê tông và thường xuyên vệ sinh, tránh phát sinh bụi trong quá trình hoạt động của sản xuất và phát tán bụi ra môi trường.
- Đào tạo, huấn luyện cho công nhân biết cách sử dụng và bảo quản an toàn đối với máy móc thiết bị, hóa chất sử dụng.

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nhằm giảm thiểu phát sinh bụi trong quá trình hoạt động.

- Ngoài ra, công ty còn thường xuyên làm vệ sinh nhà xưởng, sắp xếp gọn gàng các sản phẩm, hạn chế tối đa tải lượng bụi và không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

c. Biện pháp cải thiện chất lượng không khí trong môi trường lao động

Để đảm bảo công nhân làm việc trong môi trường lao động có điều kiện tốt nhất, công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau đây:

- Trồng thêm cây xanh xung quanh khuôn viên tạo môi trường thoáng mát cho công nhân làm việc.

- Những thiết bị phát sinh nhiều nhiệt thừa được bố trí ở khu vực riêng biệt.

- Công nhân làm việc trong nhà xưởng phải luôn mang bảo hộ lao động.

- Lắp đặt hệ thống thông gió để điều hòa nhiệt độ cho toàn nhà máy.

- Đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại với các dây chuyền sản xuất, thiết bị logic nhằm hạn chế bụi, khí thải phát sinh từ các công đoạn sản xuất.

4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Phản chất thải này được thu gom bằng các thùng rác và được đơn vị có chức năng thu gom theo quy định.

Vấn đề thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được kiến nghị như sau:

- Trong từng phòng và từng khu vực nhà máy đều phải trang bị các loại thùng rác có nắp đậy: 1 thùng đựng rác loại cứng như vỏ đồ hộp, các loại chai thủy tinh, chai nhựa...; 1 thùng đựng rác có dạng mềm, ướt dễ phân hủy như: thức ăn thừa, vỏ trái cây...

- Các thùng chứa được lót bên trong bằng túi nylon để tiện thu gom. Chất thải sau khi thu gom sẽ được bảo quản cẩn thận, không để xảy ra tình trạng các thùng chứa chất thải bị phân hủy bởi nước mưa và ánh sáng mặt trời (đặc biệt là đối với một số loại chất thải có khả năng gây ô nhiễm đất, hoặc đối với những chất thải có thành phần dễ hòa tan trong nước hay dễ phân hủy, từ đó làm ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm).

- Các thùng này được nhân viên thu gom theo lịch trình nhất định, định kỳ 1 lần/ngày, sau đó chuyển thẳng vào thùng chứa rác lớn để vào khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt của công ty.

- Tần suất thu gom 1 lần/ngày, trang bị thùng rác đầy tay để tập kết rác, loại 240 lít có nắp đậy. Định kỳ 2 ngày/1 lần sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.
- Công ty hợp đồng thu gom với Hợp tác xã Dịch vụ vệ sinh môi trường Hiệp Hòa.

Thùng lưu chứa chất thải sinh hoạt của Công ty



4.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp không nguy hại phát sinh

Toàn bộ lượng chất thải công nghiệp không nguy hại phát sinh tại dự án sẽ được thu gom và lưu giữ trong kho chất thải rắn công nghiệp không nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

Trong quá trình kiểm tra nguyên liệu nhập về trước khi lưu kho, đối với các phế phẩm lẫn trong nguyên liệu sẽ được thu gom lưu chứa trong nhà chứa chất thải công nghiệp thông thường.

Công ty đã ký hợp đồng thu gom với Hợp tác xã Dịch vụ vệ sinh môi trường Hiệp Hòa.

4.5. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh

Các loại chất thải nguy hại được phân loại, đóng gói, bảo quản CTNH theo chủng loại trong các bồn chứa, thùng chứa, bao bì chuyên dụng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, kỹ thuật, đảm bảo không rò rỉ, rơi vãi hoặc phát tán ra môi trường, có dán nhãn bao gồm các thông tin sau:

- Tên chất thải nguy hại, mã CTNH theo danh mục CTNH.
- Mô tả về nguy cơ do CTNH có thể gây ra (dễ cháy, dễ nổ, dễ oxi hóa...)
- Ngày bắt đầu được đóng gói, bảo quản.
- Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 7607:2009 về “Chất thải nguy hại – dấu hiệu cảnh báo”.

Sau khi phân loại tại nguồn, phân loại theo từng loại CTNH theo từng mã CTNH đã được xác định, chất thải được chứa trong các thùng chuyên dụng đối với từng loại chất thải và được tập trung chứa trong kho chất thải nguy hại của Công ty. Kho lưu giữ được bố trí có mái che và tường bao quanh, được phân chia khu vực hợp lý, tương ứng với từng loại chất thải. Sau đó, hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

*** Khu vực lưu giữ CTNH:**

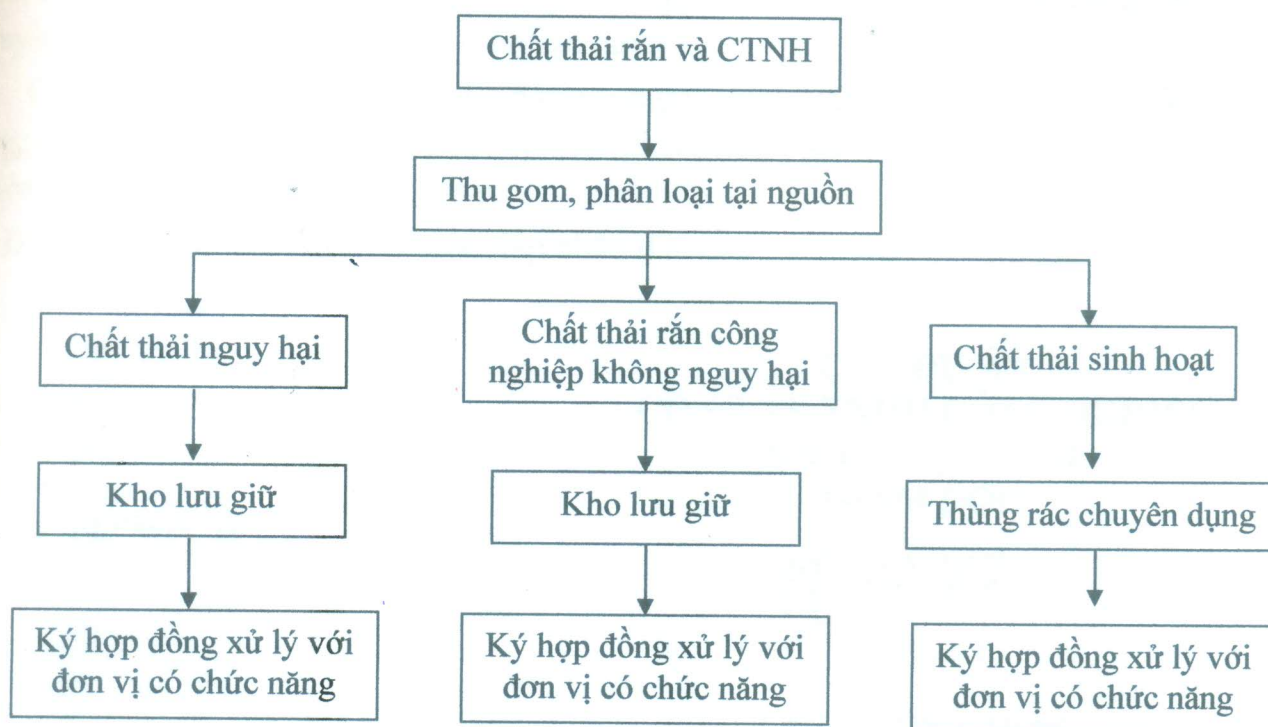
- Khu vực lưu giữ CTNH phải đáp ứng các yêu cầu chung như sau:
 - + Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH, có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.
 - + Diện tích khu vực lưu chứa chất thải nguy hại $4m^2$.
 - + Có biện pháp cách ly với các loại hoặc nhóm CTNH khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau.
 - + Khu lưu giữ CTNH phải được bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.
 - Khu vực lưu giữ CTNH phải được trang bị như sau:
 - + Thiết bị phòng cháy chữa cháy theo đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.
 - + Biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại CTNH được lưu giữ theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30cm mỗi chiều.
- Ngoài ra, để quản lý tốt nguồn chất thải rắn, công ty sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu sau:
- Trong mỗi khu vực phát sinh chất thải rắn, chủ dự án có kế hoạch thu gom thường xuyên không để chất thải rắn tràn lan hay bị phân hủy bởi các thành phần trong môi trường. Các cống rãnh cũng có thể là nơi tích tụ chất thải được nạo vét thường xuyên;
 - Xây dựng gờ chắn bao quanh khu vực chứa chất thải nhằm tránh tình trạng chất thải lỏng bên trong khu chứa rò rỉ ra ngoài hoặc nước mưa chảy vào bên trong;
 - Lập bản kê để theo dõi tình trạng lưu giữ chất thải.
 - Phân công một nhân viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm việc phân loại, quản lý chất thải tại công ty.

- Trong quá trình giao nhận chất thải nguy hại với đơn vị thu gom, xử lý theo hợp đồng ký kết, công ty sẽ tuân thủ quy định giao nhận và lưu giữ chứng từ quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh tại dự án sẽ được thu gom và lưu giữ trong kho chứa chất thải rắn nguy hại có mái che và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải định kỳ theo đúng quy định.

Công ty đã ký hợp đồng thu gom với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị TP. HCM.

*Sơ đồ thu gom chất thải rắn của dự án:



Hình 5. Sơ đồ thu gom chất thải rắn của dự án

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:

Công ty TNHH Công Nghiệp Swan Việt Nam chủ dự án xin cam kết:

Trong quá trình hoạt động, Công ty sẽ duy trì việc bố trí nhân viên phụ trách về môi trường để theo dõi, kiểm tra và giám sát công tác quản lý môi trường tại dự án, bao gồm các công tác sau:

- Cam kết nước thải phát sinh từ cơ sở được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt giới hạn tiếp nhận trước khi xả ra môi trường.

- Cam kết thu gom và xử lý chất thải rắn phát sinh theo đúng quy định tại nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường.

- Thiết lập phương án ứng phó và kịp thời các sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, các sự cố khác.
- Thực hiện các biện pháp khống chế tiếng ồn, độ rung sinh ra trong suốt quá trình hoạt động của dự án.
- Chủ đầu tư dự án sẽ tăng cường công tác đào tạo cán bộ về môi trường nhằm nâng cao năng lực quản lý môi trường trong nhà máy, bảo đảm không phát sinh các vấn đề gây ô nhiễm môi trường.
- Thực hiện đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường theo quy định trong trường hợp xảy ra các sự cố, rủi ro môi trường do vận hành nhà máy.
- Trong quá trình hoạt động có yếu tố môi trường nào phát sinh chúng tôi sẽ trình báo ngay với các cơ quan quản lý môi trường địa phương và các cơ quan có chuyên môn để xử lý ngay nguồn ô nhiễm này.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị UBND xã Phước Thiện tiếp nhận đăng ký môi trường của dự án.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: vp
- UBND xã Phước Thiện;
- Lưu: ...

**CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
SWAN VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC**


LIN CHUN CHING